

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
TP. Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HSST

Ngày: 05-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N THÀNH PHỐ Đ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông **Trần Công Hoan**
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc**
Ông **Huỳnh Bá Dương**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Vũ Thị Bích Hậu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, TP. Đ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N, TP. Đ tham gia phiên tòa:*** Ông **Phạm Xuân Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, TP. Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2019/HSST ngày 31 tháng 05 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo:

TRƯƠNG QUANG D - Sinh năm: 1991 - Tại tỉnh Quảng Nam.

Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Q; chỗ ở: Tổ 95 phường H, quận L TP Đ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Quang T và bà Nguyễn Thị B; bị cáo có vợ là Dương Thị A và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

*** *Người bị hại:*** Bà **Võ Thị Thu H** – Sinh năm 1963.

Nơi ĐKNKTT: K472/21 đường Võ nguyên Giáp, phường Khuê Mỹ, quận N, TP Đ (đã chết).

*** *Đại diện hợp pháp người bị hại:***

1. Ông **Trương Văn C** - Sinh năm: 1964
2. Bà **Trương Thị Thùy L** - Sinh năm 1989
3. Bà **Trương Thị Diễm M**- Sinh năm 1991

Cùng trú tại: K472/21 đường V, phường K, quận N, TP Đ.

*** *Đại diện theo ủy quyền:*** Ông **Trương Văn L** – Sinh năm 1966

Trú tại: K472/21 đường V, phường K, quận N, TP Đ - Theo văn bản ủy quyền lập 10 tháng 01 năm 2019 – Ông L vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Công ty TNHH một thành viên S

Địa chỉ: Tổ 221, phường H, quận L, TP Đ.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Thanh Q** - Chức vụ: Giám đốc – Vắng mặt.

2. Bà Trương Thị Thùy L – Sinh năm 1989

Cùng trú tại: K472/21 đường V, phường K, quận N, TP Đ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 15/12/2018, Trương Quang D điều khiển xe ô tô BKS: 43C-16362 (loại xe tải chở đất) lưu thông trên đường H (theo hướng từ Đông sang Tây), khi đến đoạn đường chuyển hướng từ đường Hồ Xuân H sang đường N (khu vực ngã 4 đường H – N – cầu T – L thuộc phường M, quận N, TP.Đ), D cho xe chuyển hướng sang phải để vào đường N thì va chạm với xe mô tô hiệu Honda, loại Lead, BKS: 43U1-1980 do bà Võ Thị Thu H điều khiển chạy phía trước cùng chiều gây ra tai nạn, làm bà H tử vong tại chỗ, xe mô tô BKS: 43U1-1980 bị hư hỏng. Sau khi xảy ra sự việc, D đến Công an phường M, quận N, TP.Đ trình diện.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an Q.N, TP.Đ đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và tạm giữ:

- 01 xe ô tô tải BKS: 43C-163.62 (kèm theo 01 Giấy đăng ký xe và 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe);
- 01 Giấy phép lái xe hạng C, mang tên Trương Quang D;
- 01 xe mô tô BKS: 43U1-1980 (SM: 0144389, SK: 116878);
- 01 đĩa DVD trích sao đoạn video từ camera đặt tại ngã tư đường H – N – cầu T – L của Trung tâm đèn tín hiệu giao thông và vận tải công cộng TP.Đ.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 152/TgT ngày 07/01/2019 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế TP.Đ kết luận: Bà Võ Thị Thu H tử vong do: Đa chấn thương. Nạn nhân ngừng hô hấp, ngừng tuần hoàn và tử vong tại hiện trường”.

Theo Kết luận định giá tài sản số 19 ngày 23/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận N kết luận: Phần thiệt hại của xe mô tô hiệu Honda, loại Lead, BKS 43U1-1980 là 8.660.000đ.

Qua điều tra, Trương Quang D khai nhận: Trước khi chuyển hướng, D điều khiển xe chạy tốc độ khoảng 40km/giờ, khi chuyển hướng có quan sát và giảm tốc độ nhưng không đáng kể và không bật tín hiệu xin chuyển hướng.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKS-NHS ngày 30/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận N, TP. Đ thì bị cáo Trương Quang D bị truy tố về tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N TP. Đ thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố Trương Quang D về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Trương Quang D từ 06 đến 09 tháng tù.

Về phần xử lý vật chứng:

- Đối với xe 01 xe ô tô tải BKS: 43C-163.62 (cùng 01 Giấy đăng ký xe và 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe) và 01 xe mô tô BKS: 43U1-1980, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho các chủ sở hữu là đúng pháp luật nên không đề cập.

- Đối với 01 đĩa DVD trích sao đoạn video từ camera đặt tại ngã tư đường H – N – cầu T – L của Trung tâm đèn tín hiệu giao thông và vận tải công cộng TP.Đ là chứng cứ của vụ án, đề nghị tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Trương Quang D, đề nghị trả lại cho D.

Về phần dân sự:

Đại diện Công ty TNHH Một thành viên S và Trương Quang D đã thỏa thuận khắc phục hậu quả và hỗ trợ chi phí mai táng, chi phí sửa chữa xe mô tô BKS: 43U1-1980, tổn thất về tinh thần cho gia đình nạn nhân với số tiền 163.276.000đ. Đại diện gia đình nạn nhân là ông Trương Văn L đã nhận đủ, không yêu cầu gì khác và có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt đối với Trương Quang D.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 15/12/2018, tại đoạn đường N (khu vực ngã 4 đường H – N – Cầu T – L thuộc phường M, quận N, TP.Đ), Trương Quang D có hành vi điều khiển xe ô tô BKS: 43C-16362 lưu thông từ đường H cho xe chuyển hướng sang phải để vào đường N nhưng không làm chủ tốc độ, vượt xe không đủ điều kiện an toàn và không bật tín hiệu xin chuyển hướng, dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS: 43U1-1980 do bà Võ Thị Thu H điều khiển chạy phía trước cùng chiều, làm bà H tử vong tại chỗ.

[1] Xét hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo Trương Quang D là người đã có giấy phép lái xe theo quy định, vào lúc 10 giờ 45 phút ngày 15/12/2019 bị cáo đã điều khiển xe ô tô chuyển hướng không tuân theo luật giao thông đường bộ và không đảm bảo an toàn đã vi phạm Khoản 23 Điều 8, Điều 14 và Điều 15 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn làm một người tử vong và xe mô tô BKS:43U1- 1980 hư hỏng nặng.

Lẽ ra, bị cáo phải thấy trước được sự nguy hiểm đối với hành vi điều khiển nguồn nguy hiểm cao độ của cho bản thân và cộng đồng. Hành vi của bị cáo Trương Quang D đã gây ra hậu quả nghiêm trọng dẫn đến cái chết thương tâm cho bà Võ Thị Thu H. Hậu quả thiệt hại đã xảy ra là dấu hiệu bắt buộc của cấu thành tội phạm này.

Do tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, tài sản cho người bị hại mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự về mặt an toàn giao thông đường bộ trong tình hình hiện nay tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe trong toàn xã hội.

Song xét thấy, lỗi của bị cáo là lỗi do vô ý gây ra, trong quá trình điều tra, bị cáo đã cùng với chủ phương tiện bồi thường thỏa đáng cho gia đình người bị hại, đại diện gia đình người bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại phiên toà hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cha mẹ bị cáo là người có công với Cách mạng, bản thân bị cáo đã từng có thời gian phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm Điều 54 xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng là thỏa đáng.

[2] Về vật chứng:

- Đối với xe 01 xe ô tô tải BKS: 43C-163.62 (cùng 01 Giấy đăng ký xe và 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe) và 01 xe mô tô BKS: 43U1-1980, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho các chủ sở hữu là đúng pháp luật nên không đề cập đến.

- Đối với 01 đĩa DVD trích sao đoạn video từ camera đặt tại ngã tư đường H – N – Cầu T – L của Trung tâm đèn tín hiệu giao thông và vận tải công cộng TP.Đ là chứng cứ của vụ án, xét thấy cần tuyên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Trương Quang D, xét thấy cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[3] Về phần dân sự:

Đại diện Công ty TNHH Một thành viên S và Trương Quang D đã thỏa thuận khắc phục hậu quả và hỗ trợ chi phí mai táng, chi phí sửa chữa xe mô tô BKS: 43U1-1980, tổn thất về tinh thần cho gia đình nạn nhân với số tiền 163.276.000đ. Đại diện gia đình nạn nhân là ông Trương Văn L đã nhận đủ, không yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Quang D phạm tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt : Bị cáo Trương Quang D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

*** Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên trả lại cho 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Trương Quang D
(Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 03/6/2019).

*** Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trương Quang D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 05/7/2019.

Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Nơi nhân:

- VKSND quận NHS;
- VKSND TP. Đ;
- Công an quận NHS;
- Công an trại tạm giam Tp Đ;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Công Hoan

